

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-8-2019

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tuấn

2. Bà Lê Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **59/2019/QĐXX-ST** ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Hồng Ng, sinh năm: 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 8, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh Cái Bảo T, sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 8, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. *(Có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 14 tháng 5 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Hồ Thị Hồng Ng trình bày:

Chị Hồ Thị Hồng Ng và Anh Cái Bảo T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2012 có làm thủ tục đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Tổ 2, ấp 8, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường cãi vã, vợ chồng tự sống ly thân từ tết âm lịch năm 2018 đến nay. Nay Chị Ng

xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với Anh Cái Bảo T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Cái Bảo Duy Kh, sinh ngày: 19/01/2012. Trước đây khi nộp đơn Chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh Tân cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Ng đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về giao nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng. Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Anh Cái Bảo T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tân đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị Ng vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Cái Bảo Duy Kh, sinh ngày: 19/01/2012, anh Tân không yêu cầu giải quyết giao nuôi con chung, để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Anh Tân khai không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Chị Hồ Thị Hồng Ng có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Bị đơn Anh Cái Bảo T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho Chị Ng được ly hôn với anh Tân, Chị Ng phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” do nguyên đơn Chị Hồ Thị Hồng Ng khởi kiện đối với bị đơn Anh Cái Bảo T có nơi cư trú tại: Ấp 8, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Hồ Thị Hồng Ng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Hồng Ng và Anh Cái Bảo T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Ấp 8, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng Chị Ng, anh Tân chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường cãi vã, vợ chồng tự sống ly thân từ tết âm lịch năm 2018 đến nay mỗi người tự sống riêng, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên Chị Ng xin ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn được anh Tân xác định do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh Tân cũng cho rằng vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng và đồng ý ly hôn nhưng anh Tân xin giải quyết vụ án vắng mặt. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của Chị Ng, cho Chị Hồ Thị Hồng Ng được ly hôn với Anh Cái Bảo T.

[2.2]. Về con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do Chị Ng là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Hồ Thị Hồng Ng.

Cho Chị Hồ Thị Hồng Ng được ly hôn với Anh Cái Bảo T.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003573 ngày 24/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh – VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M, huyện Ch,
- Tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà